

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Diễm Q, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn K và bà Lê Thị Diễm Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông K và bà Q không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông K và bà Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Trần Văn K và bà Lê Thị Diễm Q xác nhận có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/7/2020. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Bà Lê Thị Diễm Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/7/2020. Ông Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động, tự túc được.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông K và bà Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn K và bà Lê Thị Diễm Q đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn K đồng ý giao con chung tên Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/7/2020 cho bà Lê Thị Diễm Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động, tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn K và bà Lê Thị Diễm Q, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông K, bà Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001466 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông K, bà Q đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDKV5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Hải
(GCNKH số: 62 ngày 24/4/2019);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung

